TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 69/2017/HSST Ngày: 03/10/2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quế.

Bà Nguyễn Thị Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Trong các ngày 29/9/2017, 02 và 03/10/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2017/HSST ngày 11/8/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXX-HSST ngày 25/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2017/QĐHPT-HSST ngày 22/9/2017, đối với các bị cáo:

1. ĐINH THÀNH C1, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Đi - xã G - huyện N - tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Xuân N, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2017 đến ngày 14/4/2017. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. PHẠM XUÂN H1, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Đ - xã X - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân L, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1945; Có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 và 02 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số: 40/2016/HSST ngày 01/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh bị kết án về tội *"Đánh bạc"* và xử phạt 10.000.000 đồng cùng 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Không: Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2017 đến ngày 13/7/2017. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN VĂN H2, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn T - xã D - huyện G - thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1953 và bà Lương Thị H, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có; Nhân thân: Năm 2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính *"Đưa vào cơ sở giáo dục"* đến ngày 26/11/2014 chấp hành xong; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2017 đến ngày 31/3/2017. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN VĂN D, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn K - xã K - huyện G - thành phố H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1954; Có vợ là Trương Thị L, sinh năm 1979 và 02 con: Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; Nhân thân: Năm 2010 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Cố ý gây thương tích"*; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2017 đến ngày 31/3/2017. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. NGUYỄN MINH K, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn K - xã K - huyện G - thành phố H; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; Có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2017 đến ngày 31/3/2017. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. NGUYỄN HUY L, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn Q - xã D - huyện G - thành phố Hi; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị O, sinh năm 1956; Có vợ là Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1977 và 02 con: Con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2017 đến ngày 31/3/2017. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. NGUYỄN ĐẮC Đ, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn T - xã D - huyện G - thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đắc Năng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1959; Có vợ là Đoàn Ngọc Anh, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2017 đến ngày 24/3/2017. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. NGUYỄN VĂN T1, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn G - xã K - huyện G - thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Có vợ là Phạm Thị Tr, sinh năm 1983 và 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2017 đến ngày 31/3/2017. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. NGUYỄN ĐẮC C2, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn T - xã D - huyện G - thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đắc C, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1985 và 02 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2017 đến ngày 27/3/2017. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn Đ - xã X - huyện T - tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Nguyễn Văn Qu**, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn V - xã H - huyện H - tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn G - xã K - huyện G - thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 08/01/2017, Công an xã Xuân Lâm phối hợp với Công an huyện Thuận Thành bắt quả tang vụ đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại phòng trọ 503 trong khu nhà trọ thuộc khu đô thị Bắc Hà - xã Xuân Lâm - huyện Thuận Thành do anh Nguyễn Văn Qu thuê trọ của anh Nguyễn Bá Huy. Bắt giữ các đối tượng: Đinh Thành C1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đắc C2, Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Huy L, Phạm Xuân H2, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn V và Lý Thùy N. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.600.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị được cắt từ lá bài tổ tôm; thu giữ tại mép tường phía cửa ra vào gần nơi các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 11.500.000 đồng; thu giữ bên trong túi áo khoác màu đen ở góc tường cạnh nhà vệ sinh số tiền 20.000.000 đồng; thu giữ bên trong bồn nước nhà vệ sinh số tiền 13.500.000 đồng. Ngoài ra, các đối tượng còn tự giác giao nộp số tiền 54.655.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định: Tối ngày 08/01/2017, Đinh Thành C1 đã hỏi mượn phòng 503 của anh Nguyễn Văn Qu để tạo điều kiện cho các đối tượng: Phạm Xuân H2, Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn D,

Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đắc C2, Nguyễn Huy L và Nguyễn Văn S đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền Trong khi chơi C1 được các đối tượng: D, T1, H2 mỗi đối tượng nộp cho 300.000 đồng và L nộp cho 200.000 đồng tiền *"Hồ"*. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 20.655.000 đồng.

Cáo trạng số: 25/CTr -VKS ngày 20/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo Đinh Thành C1 về tội *"Gá bạc"* theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo: Phạm Xuân H2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Minh K, Nguyễn Huy L, Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Đắc C2 về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Đinh Thành C1 khai nhận, tối ngày 08/01/2017 bị cáo có gọi điện thoại cho Nguyễn Minh K, Nguyễn Đắc Đ và Nguyễn Huy L rủ vào trong khu nhà trọ của bị cáo tại khu đô thị Bắc Hà chơi. Tiếp đó bị cáo dùng điện thoại của anh Nguyễn Văn V gọi cho anh Nguyễn Văn Qu để hỏi mượn phòng trọ 503. Sau đó, bị cáo gặp Phạm Xuân H2 cùng những người khác và rủ mọi người lên phòng 503 ngồi chơi. Tại phòng 503 mọi người rủ nhau chơi đánh bạc, bị cáo đã chuẩn bị công cụ và phương tiện để mọi người chơi xóc đĩa ăn tiền. Bản thân bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng trong quá trình chơi các đối tượng có nộp cho bị cáo tổng cộng 1.100.000 đồng. Số tiền này bị cáo để ở dưới chiếu bạc và bị thu giữ khi Công an vào bắt quả tang. Khi bị bắt bị cáo tự giác giao nộp số tiền 4.700.000 đồng của bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc.

Bị cáo Phạm Xuân H2 khai nhận: Tối ngày 08/01/2017, Đinh Thành C1 có rủ bị cáo vào khu nhà trọ của C1 chơi. Tại khu nhà trọ khi lên phòng 503 mọi người rủ nhau chơi xóc đĩa ăn tiền và bị cáo có tham gia chơi. Bị cáo có tất cả 2.825.000 đồng sử dụng để đánh bạc và đã đưa cho C1 300.000 đồng. Quá trình chơi có ván thắng ván thua, đến khi bị bắt bị cáo tự giác giao nộp số tiền 2.425.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Minh K khai nhận: Tối ngày 08/01/2017, khi Đinh Thành C1 gọi điện rủ bị cáo vào khu nhà trọ của C1 chơi, bị cáo có rủ thêm Nguyễn Văn D đi cùng. Tại khu nhà trọ khi lên phòng 503 mọi người rủ nhau chơi xóc đĩa ăn tiền và bị cáo có tham gia chơi. Bị cáo có tất cả 1.800.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đến khi bị bắt bị cáo tự giác giao nộp số tiền 1.400.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận: Tối ngày 08/01/2017, bị cáo có đi cùng Nguyễn Minh K vào khu nhà trọ của C1 chơi. Tại khu nhà trọ khi lên phòng 503 mọi người rủ nhau chơi xóc đĩa ăn tiền và bị cáo có tham gia chơi. Bị cáo có tất cả gần 60.000.000 đồng, trong đó có 50.000.000 là tiền của gia đình bị cáo và của anh Bùi Văn N gửi đem đi trả nợ, còn gần 10.000.000 bị cáo sử dụng để đánh bạc và đã đưa cho C1 300.000 đồng. Đến khi bị bắt bị cáo tự giác giao nộp số tiền 21.330.000 đồng, Cơ quan Công an thu giữ tiền của bị cáo để trong túi áo khoác đen số tiền 20.000.000 đồng và ở trong bồn nước nhà vệ sinh số tiền 13.500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Đắc Đ khai nhận: Tối ngày 08/01/2017, khi Đinh Thành C1 gọi điện rủ bị cáo vào khu nhà trọ của C1 chơi, bị cáo có rủ thêm Nguyễn Đắc C2 đi cùng. Tại khu nhà trọ khi lên phòng 503 mọi người rủ nhau chơi xóc đĩa ăn tiền và bị cáo có tham gia chơi. Bị cáo có tất cả 20.040.000 đồng, bị cáo gửi C2 cầm hộ

17.000.000, còn lại 12.040.000 đồng bị cáo xác định sử dụng 2.040.000 để đánh bạc. Đến khi bị bắt bị cáo vứt 11.500.000 đồng tại mép cửa ra vào phòng nên bị Cơ quan Công an thu giữ và bị cáo tự giác giao nộp số tiền 140.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Đắc C2 khai nhận: Tối ngày 08/01/2017, bị cáo có đi cùng Nguyễn Đắc Đ vào khu nhà trọ của C1 chơi. Tại khu nhà trọ khi lên phòng 503 mọi người rủ nhau chơi xóc đĩa ăn tiền và bị cáo có tham gia chơi. Bị cáo chỉ có 200.000 đồng dùng để đánh bạc, còn 17.000.000 đồng là do C2 gửi. Quá trình chơi bị cáo thua hết 200.000 đồng, số tiền 17.000.000 đồng khi bị bắt bị cáo đã tự giác giao nộp cho Cơ quan Công an.

Bị cáo Nguyễn Văn H1 khai nhận: Tối ngày 08/01/2017, bị cáo được Nguyễn Đắc Đ nhờ chở anh Nguyễn Văn V về khu nhà trọ của C1. Khi về đến nơi, bị cáo có hỏi Đông ở đâu thì anh Vinh chỉ bị cáo lên phòng 503. Tại phòng 503 thấy mọi người chơi xóc đĩa ăn tiền thì bị cáo có tham gia chơi. Bị cáo có 600.000 đồng dùng để đánh bạc và bị thua hết.

Bị cáo Nguyễn Huy L khai nhận: Tối ngày 08/01/2017, khi Đinh Thành C1 gọi điện rủ bị cáo vào khu nhà trọ của C1 chơi. Tại khu nhà trọ khi lên phòng 503 thấy mọi người đang chơi xóc đĩa ăn tiền thì bị cáo có tham gia chơi. Bị cáo có tất cả 2.060.000 đồng sử dụng để đánh bạc và đã đưa cho C1 200.000 đồng. Quá trình chơi có ván thắng ván thua, đến khi bị bắt bị cáo tự giác giao nộp số tiền 2.460.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 khai nhận: Tối ngày 08/01/2017, bị cáo được anh Nguyễn Văn V gọi điện rủ vào quán của anh Vinh tại khu đô thị Bắc Hà chơi. Khi vào đến nơi thì anh Vinh chỉ bị cáo lên tầng thượng chơi, lên đến phòng 503 thấy mọi người đang tham gia đánh bạc thì bị cáo có tham gia chơi. Bị cáo có tất cả 1.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc và đã đưa cho C1 300.000 đồng. Quá trình chơi có ván thắng ván thua, đến khi bị bắt bị cáo tự giác giao nộp số tiền 4.200.000 đồng.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm rút một phần quyết định truy tố chuyển tội danh từ tội *"Gá bạc"* theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự sang tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Thành C1 và vẫn giữ nguyên quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố đối với các bị cáo: Phạm Xuân H2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Minh K, Nguyễn Huy L, Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Đắc C2 về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Đinh Thành C1, Phạm Xuân H2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Minh K, Nguyễn Huy L, Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Đắc C2 phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thành C1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 3.000.000 đến 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân H2 từ 06 đến 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo từ 3.000.000 đến 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn D và Nguyễn Minh K.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 3.000.000 đến 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Minh K mỗi bị cáo từ 05 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 3.000.000 đến 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 30 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Huy L, Nguyễn Đắc Đ và Nguyễn Văn T1. Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Huy L, Nguyễn Đắc Đ và Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 30 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc C2 từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện: Tối ngày ngày 08/01/2017, do hám lợi thu lời bất chính từ việc cho các đối tượng khác đánh bạc nên bị cáo Đinh Thành C1 đã chuẩn bị địa điểm, dụng cụ đánh bạc rồi rủ các bị cáo: Phạm Xuân H2, Nguyễn Huy

L, Nguyễn Minh K và Nguyễn Đắc Đ đến nhà trọ tại khu đô thị Bắc Hà - xã Xuân Lâm - huyện Thuận Thành để đánh bạc. Khi Khương và Đông đến thì có Nguyễn Văn D và Nguyễn Đắc C2 cùng đi theo. Tại phòng 503 của khu nhà trọ, Nguyễn Văn S đã ở đó từ trước cùng với các bị cáo: D, Đ, K, H2 và C2 cùng chơi sóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Sau đó, các bị cáo khác là: Nguyễn Văn H1, Nguyễn Huy L và Nguyễn Văn T1 đến cùng chơi. Trong quá trình đánh bạc bị cáo C1 đã được các con bạc khác nộp tiền hồ với số tiền 1.100.000 đồng. Các bị cáo đánh bạc đến 23 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an xã Xuân Lâm phối hợp với Công an huyện thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng là 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và số tiền 19.555.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành rút một phần quyết định truy tố chuyển tội danh từ tội *"Gá bạc"* sang tội *"Đánh bạc"* đối với bị cáo Đinh Thành C1. Vì xác định số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc chỉ có 19.555.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc rút một phần quyết định truy tố chuyển tội danh từ tội *"Gá bạc"* sang tội *"Đánh bạc"* đối với bị cáo Đinh Thành C1 là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật nên chấp nhận và xét xử bị cáo Đinh Thành C1 về tội *"Đánh bạc"*.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo: Đinh Thành C1, Phạm Xuân H2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Minh K, Nguyễn Huy L, Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Đắc C2 đã phạm tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình phạm tội các bị cáo không có sự chuẩn bị, bàn bạc hay phân công vai trò và nhiệm vụ cho từng bị cáo. Xong hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng tới nếp sống văn hóa lành mạnh tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi chuẩn bị công cụ, địa điểm và sát phạt nhau bằng tiền đều bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù, Nhà nước và nhân dân đang ra sức bài trừ tệ nạn cờ bạc nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục các bị cáo nói riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm đánh bạc nói C1 trong tình hình hiện nay.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Đinh Thành C1 mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác, nhưng vì hám lời bất chính bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm để cho các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền hồ với số tiền 1.100.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, trong quá trình truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Hơn nữa, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình của bị cáo có công với cách mạng, trước khi xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.200.000 đồng tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Phạm Xuân H2 tham gia đánh bạc ngay từ đầu với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.825.000 đồng. Bản thân bị cáo vào ngày 01/9/2016 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành kết án về tội *"Đánh bạc"* và xử phạt 10.000.000 đồng đến nay chưa được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, ở lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội. Xong cần xem xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, trước khi xét xử bị cáo cũng đã tự nguyện nộp 3.200.000 đồng tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị. Xét thấy, chỉ cần áp dụng mức hình phạt tù bằng với thời gian đã tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 09/01/2017 đến ngày 13/7/2017 cũng cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn H1 vào năm 2013 đã bị đưa vào cơ sở giáo dục đến ngày 26/11/2014 thì chấp hành xong, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần xem xét khi tham gia đánh bạc bị cáo vào sau và chỉ đánh bạc với số tiền 600.000 đồng, bản thân bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn D tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền dùng để đánh bạc là 9.630.000 đồng, bản thân bị cáo vào năm 2010 đã bị xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích cho người khác, nhưng bị cáo cũng không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục phạm tội. Xong cũng cần xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ thái độ ăn năn hối cải - Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Minh K tuy cũng tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền dùng để đánh bạc là 1.800.000 đồng. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p

khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo: Nguyễn Đắc C2 và Nguyễn Đắc Đ mặc dù cũng tham gia đánh bạc ngay từ đầu, nhưng số tiền mà bị cáo Nguyễn Đắc Đ dùng để đánh bạc chỉ có 2.040.000 đồng, còn bị cáo Nguyễn Đắc C2 chỉ có 200.000 đồng. Cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ thái độ ăn năn hối cải - Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trước khi xét xử bị cáo Nguyễn Đắc Đ đã tự nguyện nộp 10.200.000 đồng tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt bằng tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo: Nguyễn Huy L và Nguyễn Văn T1 đều vào tham gia đánh bạc sau và số tiền dùng để đánh bạc cũng không lớn, bị cáo Nguyễn Huy L dùng số tiền 2.060.000 đồng để đánh bạc, còn bị cáo Nguyễn Văn T1 sử dụng số tiền 1.500.000 đồng tham gia đánh bạc. Bản thân các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ thái độ ăn năn hối cải; trước khi xét xử các bị cáo cũng đều đã tự nguyện nộp mỗi bị cáo 10.200.000 đồng tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm - Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt bằng tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự còn quy định phạt tiền đối với người phạm tội. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo: Đinh Thành C1, Phạm Xuân H2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn D và Nguyễn Minh K mỗi bị cáo là 3.000.000 đồng để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Trong vụ án này, khi bị bắt quả tang còn có đối tượng Nguyễn Văn S. Quá trình điều tra chưa xác định được hành vi của Nguyễn Văn S thì Nguyễn Văn S đã bỏ trốn. Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn S và tách hành vi của Nguyễn Văn S để xử lý trong một vụ án khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét hành vi của Nguyễn Văn S trong vụ án này.

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra còn bắt giữ đối với Nguyễn Văn V, Lý Thùy N và xác định Nguyễn Văn H3 bỏ chạy khỏi nơi đánh bạc. Quá trình điều tra

đã xác định những người này không tham gia đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra còn xác định anh Nguyễn Văn Qu là người cho bị cáo Đinh Thành C1 mượn phòng trọ 503 để cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc, đồng thời anh Nguyễn Văn Qu còn tự giác giao nộp 01 chiếc chiếu cói màu kem và 01 chiếc chăn hoa màu đỏ. Tuy nhiên, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định khi anh Quang cho mượn phòng trọ thì không biết bị cáo C1 sử dụng vào mục đích dùng để đánh bạc nên không xử lý đối với anh Quang và đã trả lại tài sản do anh Quang giao nộp là phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Về vật chứng của vụ án: Gồm 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị được cắt từ lá bài tổ tôm, số tiền 101.255.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 Plus nắp sim số 0966.336.769, 01 điện thoại Nokia màu đen nắp sim số 0975.997.769. 01 điện thoại Nokia 1280, 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 ví da màu đen.

Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị được cắt từ lá bài tổ tôm là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền thu giữ là 101.255.000. Xác định số tiền mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 19.555.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn đối với số tiền thu giữ còn lại của bị cáo Đinh Thành C1 là 4.700.000 đồng, của bị cáo Nguyễn Văn D là 50.000.000 đồng, của bị cáo Nguyễn Đắc Đ là 12.000.000 đồng và của bị cáo Nguyễn Đắc C2 là 17.000.000 đồng xác định không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo: Đinh Thành C1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đắc Đ và Nguyễn Đắc C2. Nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 Plus lắp sim số 0966.336.769, 01 điện thoại Nokia màu đen lắp sim số 0975.997.769, 01 điện thoại Nokia 1280, 01 điện thoại Nokia màu đen được xác định của các bị cáo: Nguyễn Đắc Đ, Đinh Thành C1, Phạm Xuân H2 và Nguyễn Huy L không liên quan đến hành vi phạm tội nên cũng cần trả lại cho các bị cáo, nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án. Riêng đối với 01 ví da màu đen của bị cáo Nguyễn Văn D, tại phiên tòa bị cáo xác định chiếc ví nêu trên đã cũ không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Xác nhận đối với số tiền mà các bị cáo: Đinh Thành C1, Phạm Xuân H2 (do chị Nguyễn Thị T2 là vợ của bị cáo nộp thay), Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Huy L và Nguyễn Văn T1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

[4] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Đinh Thành C1, Phạm Xuân H2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Minh K, Nguyễn Huy L, Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Đắc C2 phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đình Thành C1 06 *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và 3.000.000 *(Ba triệu)* đồng tiền phạt.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân H2 06 *(Sáu)* tháng 03 *(Ba)* ngày tù và 3.000.000 *(Ba triệu)* đồng tiền phạt. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 09 tháng 01 năm 2017 đến ngày 13 tháng 7 năm 2017.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và 3.000.000 *(Ba triệu)* đồng tiền phạt.

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Minh K mỗi bị cáo 05 *(Năm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và 3.000.000 *(Ba triệu)* đồng tiền phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 30 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Huy L, Nguyễn Đắc Đ và Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng. Các bị cáo phải nộp một lần trong thời hạn 60 *(Sáu mươi)* ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 30 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc C2 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng. Bị cáo phải nộp một lần trong thời hạn 60 *(Sáu mươi)* ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Đinh Thành C1 cho Ủy ban nhân dân xã Gia Tường - huyện Nho Quan - tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã Dương Quang - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo: Nguyễn Văn D và Nguyễn Minh K cho Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. (Xác nhận vật chứng của vụ án theo như biên bản giao nhận vật

chứng ngày 20/4/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Tịch thu, tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị được cắt từ lá bài tổ tôm và 01 ví da màu đen.

Tịch thu sung quỹ Nhà nướcsố tiền 19.555.000 *(Mười chín triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn)* đồng.

Trả lại cho bị cáo Đinh Thành C1 số tiền 4.700.000 *(Bốn triệu bảy trăm nghìn)* đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen lắp sim số 0975.997.769; trả lại cho bị cáo Phạm Xuân H2 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 50.000.000 *(Năm mươi triệu)* đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Đắc Đ số tiền là 12.000.000 *(Mười hai triệu)* đồng và 01 điện thoại Iphone 6 Plus lắp sim số 0966.336.769; trả lại cho bị cáo Nguyễn Đắc C2 số tiền 17.000.000 *(Mười bảy triệu)* đồng và trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy L 01 điện thoại Nokia màu đen. Nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận các bị cáo: Nguyễn Huy L, Nguyễn Văn T1, Đinh Thành C1, Nguyễn Đắc Đ đã nộp mỗi bị cáo đã nộp số tiền 10.200.000 *(Mười triệu hai trăm nghìn)* đồng và bị cáo Phạm Xuân H2 (do vợ của bị cao là chị Nguyễn Thị T2 nộp thay) đã nộp số tiền 3.200.000 *(Ba triệu hai trăm nghìn)* đồng theo các biên lai thu tiền số: AA/2014/0007598; AA/2014/0007603;AA/2014/0007604: AA/2014/0007609; AA/2014/0007607 vào các ngày 19, 22, 23/6/2017 và ngày 10/7/2017 của Chi cục Thi hành án huyện Thuận Thành.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/QH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Đinh Thành C1, Phạm Xuân H2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Minh K, Nguyễn Huy L, Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Đắc C2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- CA huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Huy Tuấn